TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI - TỈNH BẾN TRE	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 195/2018/QĐST-HNGĐ	*Ba Tri, ngày 05 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 185/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn*: anh Trần Thanh T, sinh năm 1979; địa chỉ ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: chị Trần Thị N, sinh năm 1985; địa chỉ ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh T và chị Trần Thị N. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 (quyển 01/2004) ngày 17/02/2004 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- Về con chung: anh Trần Thanh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Thị Minh C, sinh ngày 18/02/2005; chị Trần Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đăng K, sinh ngày 22/4/2010 (phù hợp với nguyện vọng của con chung tại biên bản lấy ý kiến ngày 04/5/2018). Ghi nhận anh T, chị N tự nguyện

không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị N có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: hiện hai bên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: hiện hai bên không yêu cầu giải quyết.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50%: 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) anh Trần Thanh T đồng ý nộp và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015990 ngày 04/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Do đó, anh T được nhận lại số tiền còn dư là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Ngọc Duyên